

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2018/HSST**
Ngày 04/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Đặng Hữu Tâm**

2/ Ông **Lâm Văn Triệu**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2018, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/QĐXX-ST ngày 21 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn B (Ch); sinh năm 1969; HKTT: 334/16B NTT, KP. 4, phường VL, thành phố RG, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Sửa xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị H (đã chết); Vợ tên Mai Ngọc D; sinh năm 1976 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên: Vào ngày 12/01/2000 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản công dân” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 14/HSST ngày 12/01/2000.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra cho đến nay (có mặt).

Người bị hại: Ông **Mai Thanh D**; sinh năm 1972 (vắng mặt)

HKTT: Khu phố VV, phường VH, thành phố RG, tỉnh KG

Chỗ ở hiện nay: ấp TB, xã TL, huyện CT, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 23/11/2017 Huỳnh Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius mang biển kiểm soát 68AA- 016.30 (xe mượn của em vợ B tên Mai Thanh Đ) đi từ nhà của B trú tại 334/16B NTT, khu phố 4, phường VL, thành phố RG đi đến cửa hàng vật liệu xây dựng C T thuộc ấp TB, xã TL, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang gặp người cháu tên Tống Thái A (H) để hỏi mượn tiền. Khi B đến cửa hàng vật liệu xây dựng C T thì không thấy ai trong cửa hàng. Lúc này B thấy có 04 cái bình ắc quy để trước cửa kho cửa hàng vật liệu xây dựng và không có ai trông coi nên B nảy sinh ý định lấy trộm các bình ắc quy trên. B lén lút đến gần và lấy trộm 04 bình ắc quy để lên xe rồi điều khiển xe chạy theo hướng cặp ven sông trên đoạn đường Ngô Quyền thuộc khu phố 3, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang để tìm cửa hàng thu mua phế liệu để bán. Do trên đường đi B không thấy cửa hàng nào mở cửa nên B đi thêm 01 đoạn nữa thì nhìn thấy có 01 ghe thu mua phế liệu cặp dưới sông B liền dừng xe lại và gặp người nam thanh niên dưới ghe (không rõ nhân thân lai lịch) để kêu bán bình ắc quy. Cả hai thỏa thuận giá bán 04 bình ắc quy là 1.060.000 đồng, trong đó, 02 bình ắc quy lớn loại 150 Ampe bán giá 580.000 đồng; 02 bình ắc quy nhỏ loại 100 Ampe bán giá 480.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán được B đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Sau đó B bị Công an mời về làm việc và tại đây B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 96/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 02 bình ắc quy N150Ah và 02 bình ắc quy N100Ah có giá trị là 7.560.000đồng

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Mai Thanh D yêu cầu B bồi thường số tiền là 4.800.000 đồng cho ông, hiện tại bị cáo đã bồi thường xong và ông D cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68AA- 016.30 của anh Mai Thanh Đ, việc Bình mượn xe của anh Đ để đi trộm cắp tài sản thì anh Đ không hay biết nên Cơ quan không thu giữ tài sản trên là có cơ sở.

Trong quá trình điều tra bị cáo B khai đã bán 04 bình ắc quy cho người thanh niên không rõ lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không tìm gặp khi nào làm việc được xử lý sau

Tại bản cáo trạng số: 20/CTr- VKS ngày 14/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn B** từ 06 đến 09 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử buộc bị cáo Huỳnh Văn B nộp lại số tiền 1.060.000 đồng do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 21 giờ, ngày 23/11/2017 Huỳnh Văn B điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68AA-016.30 đi lại cửa hàng vật liệu xây dựng “C T” trú tại ấp Thạnh Bình, xã

Thanh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để tìm gặp T ổng Thái H hỏi mượn tiền. Khi B vừa đến cửa hàng thì B nhìn thấy 04 cái bình ắc quy để trước cửa kho hàng và không người trông giữ nên B lén lút lấy trộm 04 cái bình ắc quy trên đem bán được 1.060.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Theo kết quả định giá tài sản thì 04 bình ắc quy mà B lấy trộm của ông D có giá trị là 7.560.000 đồng. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 thì *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*. Như vậy, hành vi lén lút lấy trộm 04 bình ắc quy có giá trị 7.560.000 đồng của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn như trên.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội , bởi bị cáo nhận thức được “Trộm cắp tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị nếu như cố ý vi phạm. Thế nhưng chỉ vì tham lam chạy lời lao động nên khi đến cửa hàng vật liệu xây dựng “C T” bị cáo nhìn thấy 04 cái bình ắc quy để trước cửa kho hàng và không có người trông giữ bị cáo liền nhanh tay lấy cắp đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. HĐXX nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân trong việc quản lý , giữ gìn tài sản của mình và đây còn là nguyên nhân làm cho tình hình trật tự tại địa phương ngày càng gia tăng và phức tạp. Với hành vi phạm tội nêu trên, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] - Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo như hồ sơ thể hiện thì vào năm 2000 bị cáo bị Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản công dân” đã được xoá án tích nhưng qua đây cũng cần xem xét về nhân thân bị cáo khi lượng hình mới là phù hợp.

[4] - Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên Tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực khắc phục lại hậu quả cho người bị hại nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sẽ xem xét hình

phạt khi lượng hình để có mức án phù hợp nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo chờ thành một công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[5] - Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] - Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Văn B đã bồi thường xong số tiền 4.800.000 đồng theo như yêu cầu của người bị hại ông Mai Thanh D và hiện tại ông D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] - Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1 Đối với chiếc xe mô tô mang biển số kiểm soát 68AA- 016.30 của anh Mai Thanh Đ cho Bình mượn và B đã sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện trộm cắp thì anh Đ hoàn toàn không biết nên trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không tiến hành thu giữ chiếc xe trên là đúng theo quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

7.2 Đối với số tiền 1.060.000 đồng đây là khoản tiền thu lợi bất chính mà bị cáo có được từ hành vi trộm cắp tài sản, căn cứ vào Điều 47 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[8] - Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn B 06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử buộc bị cáo Huỳnh Văn B phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.060.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Huỳnh Văn B phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong